

Số: 576/2021/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 423/2020/TLST-DS ngày 31/12/2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà P T T T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 265/6 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Bà C T H N, sinh năm: 1975;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà C T H N có ông Võ Đình Đức Hạnh, sinh năm: 1990 làm đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD).

2. Ông P V T, sinh năm: 1982;

3. Ông P M V, sinh năm: 1984;

Cùng địa chỉ : 265/6 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà P T T N, sinh năm : 1979;

Địa chỉ : 265/7 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông L V H, sinh năm: 1974;

2. Bà Đ T N T, sinh năm: 1978;

3. Bà L Đ U N, sinh năm: 2003;

Cùng địa chỉ: 265/5 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông N N T, sinh năm: 1976;

5. Bà H T M T, sinh năm: 1988;

6. Bà N T T P, sinh năm: 1984;

7. Bà N T M T, sinh năm: 1977;

8. Ông N T T, sinh năm: 1999;

9. Ông P V L, sinh năm: 1949;

Cùng địa chỉ: 265/6 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà P T T T, bị đơn bà C T H N có ông V Đ Đ H là người đại diện theo ủy quyền, bà P T T N, ông P M V, ông P V T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L V H, ông P V L, bà Đ T N T, ông N N T, bà L Đ U N, bà H T M T, bà N T T P, bà N T M T, ông N T T cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Hàng thừa kế thứ nhất của bà N T N gồm có: Bà C T H N, sinh năm 1975; bà P T T N, sinh năm 1979; ông P V T, sinh năm 1982; ông P M V, sinh năm 1984 và bà P T T T, sinh năm 1988.

Di sản thừa kế của bà N T N để lại là nhà, đất số 265/6 phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 265/6 phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) thuộc thửa đất số 671, tờ bản đồ số 42 với diện tích 220,6 m² theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 328473 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2017 cho bà N T N là chủ sở hữu.

Bà P T T N, ông N N T, ông L V H, bà Đ T N T là đồng sở hữu đối với phần diện tích đất 92,6 m² thuộc tờ bản đồ số 42, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 (Theo BĐĐC năm 2003) và tài sản gắn liền với đất : Hiện trạng khu đất: Nhà 2 tầng, mái tôn, sân ; Diện tích hiện trạng nhà, diện tích xây dựng 83,3 m², diện tích sàn xây dựng 117,6 m² ; Kết cấu nhà : Tường gạch, sàn giả BTCT, mái tôn ; Cấp (hạng) nhà ở: Cấp 3 theo bản vẽ sơ đồ nhà – đất do Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Tạ Phú lập ngày 12/12/2020 (số hợp đồng: 819-1/TP/20), đã được Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Quận 2 kiểm tra nội nghiệp ngày 21/12/2020.

Ông P M V, ông P V T và bà P T T T là đồng sở hữu đối với phần diện tích 128m² thuộc tờ bản đồ số 42, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 (Theo BĐĐC

năm 2003) và tài sản gắn liền với đất : Hiện trạng khu đất : Nhà 2 tầng, mái tôn, sân ; Diện tích hiện trạng nhà : Diện tích xây dựng 75,8 m², diện tích sàn xây dựng 116,5 m² ; Kết cấu nhà : Tường gạch, sàn BTCT, mái tôn ; Cấp (hạng) nhà ở : Cấp 3 theo bản vẽ sơ đồ nhà - đất do Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Tạ Phú lập ngày 12/12/2020 (số hợp đồng : 819-1/TP/20) đã được Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Quận 2 kiểm tra nội nghiệp 21/12/2020.

Ông L V H, ông N N T, bà P T T N, bà Đ T N T, ông P M V, ông P V T, bà P T T T được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần đồng sở hữu đúng với thỏa thuận nói trên theo quy định của pháp luật.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí hòa giải thành dân sự bà P T T T phải nộp là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trang đã nộp là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0028362 do Chi cục Thi hành án Quận 2 lập ngày 31/12/2020.

Ông L V H, bà Đ T N T cùng có trách nhiệm phải nộp số tiền án phí hòa giải thành dân sự là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Hải đã nộp là 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0028420 do Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 25/02/2021. Ông L V H, bà Đ T N T còn phải nộp án phí là 9.500.000 đồng (chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

Ông N N T và bà P T T N cùng có trách nhiệm phải nộp số tiền án phí hòa giải thành dân sự là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Ông P M V và ông P V T, mỗi người phải nộp số tiền án phí hòa giải thành dân sự là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Hoài